

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các hạng mục công qua đê thuộc dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;

Theo Quyết định số 125/QĐ-BQLDA ngày 22/3/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;

Theo Quyết định số 204/QĐ-BQLDA ngày 23/6/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 10: Thi công xây dựng công trình; mua sắm lắp đặt thiết bị công trình và bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 4889/SNN&PTNT-TL ngày 21/9/2023 và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn tại Công văn số 246/BQLDA ngày 07/9/2023 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các hạng mục công qua đê thuộc dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công các hạng mục công qua đê thuộc dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Các công qua đê thuộc dự án tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoạt đoạn từ K27+700 đến K43+100, huyện Nga Sơn.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.

3. Nhà thầu thi công: Công ty cổ phần xây dựng Nông nghiệp Thanh Hóa.

4. Vị trí xây dựng:

Làm công mới tại các vị trí: K30+840, K31+560, K33+900, K35+550, K39+234, K39+913, K40+670, K41+655 đê hữu sông Hoạt (đê cấp IV) thuộc địa phận các xã Nga Thắng, Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

5. Quy mô và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

Phá bỏ 08 công tiêu hiện có trên tuyến đê đã bị hư hỏng, làm lại công mới tại vị trí công cũ.

- Kết cấu công: Hình thức công hộp; thân công, sân trước cửa vào, giàn công tác, bệ tiêu năng bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250; sân gia cố thượng lưu, sau tiêu năng và gia cố mái bằng bê tông thường (BTT) M200; xung quanh thân công được đắp đất sét luyến dày 50 cm. Nền móng công, tiêu năng và sân trước cửa vào được gia cố bằng cọc BTCT M300; sân gia cố thượng lưu và sân sau tiêu năng được gia cố bằng cọc tre, đường kính cọc $\Phi(6\div 8)$ cm, dài $L = 2,5$ m.

- Cửa và giàn đóng mở vận hành công: Giàn đóng mở đặt phía sông bằng BTCT M250, cửa công bằng BTCT M300 được đóng mở bằng máy V5.

(Có phụ lục và hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

6. Thời gian được phép cắt xẻ đê: Trong mùa khô (từ ngày 01/12/2023 đến ngày 30/6/2024).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng các công qua đê đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật; việc tổ chức thi công phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đê điều trong mùa mưa, lũ.

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn khẩn trương thiết kế, bổ sung quy trình vận hành đóng mở cửa cống và con phai dự phòng cho cống để vận hành khi có sự cố; nghiên cứu điều chỉnh chiều cao từ bản đáy dầm giàn công tác xuống dầm nổi hai đầu tường cánh cống để thuận tiện cho công tác tháo, lắp đặt, sửa chữa cánh cửa cống khi bị hư hỏng.

- Việc sử dụng xe cơ giới phục vụ thi công đi trên đê phải tuân thủ quy định của pháp luật về đê điều, tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê; chịu trách nhiệm gia cố, bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng của đê do quá trình thi công gây ra.

- Tổ chức phân luồng giao thông phù hợp, cấm biển báo, đèn tín hiệu đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông trên đê.

- Trong quá trình thi công, phải thường xuyên theo dõi diễn biến của đê và bãi sông trong khu vực. Nếu phát hiện thấy đê, bãi sông có dấu hiệu mất an toàn (xuất hiện sạt lở, vết nứt, lún sụt, biến dạng,...), phải dừng thi công, báo cáo kịp thời với các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý thích hợp và chịu trách nhiệm sửa chữa, khắc phục những sự cố do quá trình thi công gây ra.

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải lập và phê duyệt Phương án phòng, chống lụt bão cho công trình; có phương án đảm bảo thông thoáng dòng chảy và tiêu thoát lũ sông Hoạt; bố trí nhân lực trực 24/24h tại các vị trí xung yếu để kịp thời xử lý trong các tình huống xảy ra.

- Có phương án di chuyển máy móc, thiết bị, giải tỏa vật liệu tập kết trên bãi sông trong quá trình thi công khi có lũ.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ của sông Hoạt.

- Sau khi hoàn thành công trình, phải tháo dỡ toàn bộ đường công vụ phục vụ thi công và thanh thải vật liệu, phế thải, san gạt, hoàn trả theo đúng hiện trạng ban đầu; tuyệt đối không để tồn tại bất kỳ hạng mục phục vụ thi công nào trong phạm vi bảo vệ đê điều, lòng sông, bãi sông; đồng thời, gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi phục vụ công tác phòng, chống lụt bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

**PHỤ LỤC: KÍCH THƯỚC HỐ MÓNG VÀ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CHỦ YẾU
CỦA CÁC CÔNG QUÁ ĐÊ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Vị trí công	Khẩu diện công	Kích thước hố móng
1	Công tiêu số 2 tại K2+982 (tương ứng K30+840 đê hữu sông Hoạt)	(b _{xh}) = (1,2x1,4) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+4.00) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (-0.45) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 22,37 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,2 m.
2	Công tiêu số 3 tại K3+626,7 (tương ứng K31+560 đê hữu sông Hoạt)	(b _{xh}) = (1,2x1,7) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+3.80) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (-0.95) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 22,18 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 5,9 m.
3	Công tiêu số 4 tại K5+795 (tương ứng K33+900 đê hữu sông Hoạt)	(b _{xh}) = (1x1,4) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+4.38) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (-1.00) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 27,67 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 6,8 m.
4	Công tiêu số 6 tại K7+223,3 (tương ứng K35+550 đê hữu sông Hoạt)	(b _{xh}) = (1,2x1,2) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+3.90) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (-0.95) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 25,5 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 6,45 m.
5	Công tiêu số 9 tại K10+665,2 (tương ứng K39+234 đê hữu sông Hoạt)	(b _{xh}) = (1,4x1,8) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng công: (+4.03) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân công: (-0.68) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 23,82 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,4 m.

6	Cống tiêu số 10 tại K11+378 (tương ứng K39+913 đê hữu sông Hoạt)	(b x h) = (1,2 x 2) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+4.03) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-0.77) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 23,08 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,2 m.
7	Cống tiêu số 11 tại K11+825,7 (tương ứng K40+670 đê hữu sông Hoạt)	(b x h) = (1,2 x 1,4) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+4.03) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-0.45) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 22,74 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 4,2 m.
8	Cống tiêu số 12 tại K12+356,7 (tương ứng K41+655 đê hữu sông Hoạt)	(b x h) = 2 x (1,4 x 1,4) m	- Cao trình đỉnh đê tại vị trí xây dựng cống: (+3.92) m. - Cao trình đáy hố móng tại thân cống: (-0.85) m. - Mái mở móng: m = 1,5. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: L = 25,57 m. - Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hố móng: L = 6,05 m.